

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HS - ST
Ngày 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Ông Lã Ngọc Tường

2 Bà Nguyễn Thu Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Phạm Khắc Việt – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST - HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/HSST - QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên toà số 169/2020/HSST - QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Quốc K;** sinh ngày 14/02/1981 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: tổ X, khu Y, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Quang V, sinh năm 1949 và con bà: Đào Thị T, sinh năm 1950; Vợ, con chưa có; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 285/2006/HSST ngày 21/12/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 24 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng. Chấp hành xong ngày 01/8/2008; Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2009/HSST ngày 20/7/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng. Chấp hành xong 13/01/2011; Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2011/HSST ngày 27/9/2011 của Tòa án nhân thành phố Việt Trì xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 14/02/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 3674 ngày 29/10/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc đưa người vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp vật. Chấp hành xong ngày 05/12/2005. Bị cáo bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ

ngày 19/12/2019 đến ngày 25/12/2019 bị khởi tố bị can, chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. **Đỗ Mạnh H**; sinh ngày 26/7/1984, tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Tổ A, phố P, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Xuân H, sinh năm 1956 và con bà: Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 1958; Vợ: Trần Thị Thanh H, sinh năm 1985, con có 01 con: Đỗ Tuệ N, sinh năm 2019; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 277/2010/HSST ngày 28/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 09/11/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 913 ngày 09/4/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc đưa người vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Chấp hành xong ngày 11/4/2005; Quyết định số 1477 ngày 25/4/2006 của UBND thành phố Việt Trì về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 03/5/2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 25/12/2019 bị khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

*** Người bị hại:**

Chị **Trần Thị Minh T**, sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Tổ M, khu B, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Nguyễn Trọng C** - sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

ĐKKHKT: Thôn Đ, TT Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Chỗ ở: Thôn C, xã C, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 19/12/2019, Ngô Quốc K - sinh năm 1981 trú tại: Tổ X, khu Y, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đi bộ từ nhà theo đường D ra đường Đại lộ H thuộc phường N, thành phố Việt Trì, mục đích đi xem nhà ai sơ hở tài sản để trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng điện thoại T thuộc khu C, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của chị Trần Thị Minh T - sinh năm 1982 ở khu D, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. K thấy cửa hàng mở cửa, không có ai trông coi nên đi vào bên trong. Khi vào trong cửa hàng, K nhìn thấy có 04 chiếc điện thoại di động trên bàn uống nước, K đi lại dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A70 màu đen cho vào túi quần bên phải rồi đi ra khỏi cửa

hàng. Sau khi trộm cắp được điện thoại, K đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết xuống khu vực Siêu thị BigC thuộc phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để tìm cách tiêu thụ tài sản trộm cắp. Khi đi đến cổng Siêu thị BigC, K gặp Đỗ Mạnh H - sinh năm 1984 ở Tổ A, phố P, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, K nói với H vừa trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nói trên và muốn nhờ H đi tiêu thụ hộ, H đồng ý. Sau đó, H dùng xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu bạc, biển kiểm soát: 29A-340.59 chở K đi xuống huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để tiêu thụ chiếc điện thoại di động K vừa trộm cắp được. Trên đường đi, H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Trọng C - sinh năm 1990 ở Thôn Đ, thị trấn Y, tỉnh Vĩnh Phúc (là em họ H) nói có chiếc điện thoại muốn bán cho C, C đồng ý và hẹn gặp tại đầu đường vào thị trấn Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi gặp C, H xuống xe ô tô cầm chiếc điện thoại K trộm cắp đến gặp C, còn K ngồi trên xe ô tô. H đưa chiếc điện thoại cho anh C kiểm tra và nói với anh C là máy điện thoại của người bạn không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán, C đồng ý mua chiếc điện thoại với giá 4.000.000 đồng, H đồng ý và nhận tiền. Sau khi bán được tài sản, H đi ra xe và nói với K bán điện thoại được 3.000.000 đồng, K đồng ý cầm tiền H đưa. Trên đường về, K đưa cho H 200.000 đồng để đổ xăng. Khi về đến Siêu thị BigC, K xuống xe và đưa thêm cho H 500.000 đồng tiền công bán điện thoại, H đồng ý cầm tiền.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A70, chị Trần Thị Minh T đã làm đơn đề nghị Cơ quan Công an điều tra làm rõ.

Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra xác định Ngô Quốc K là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại SamSung Galaxy A70 của chị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra, Ngô Quốc K và Đỗ Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 20/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Yêu cầu định giá chiếc điện thoại mà K đã trộm cắp của Chị T. Tại kết luận định giá tài sản số 182 ngày 20/12/2019, Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Việt Trì kết luận: “Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A70, đã qua sử dụng có giá là 7.800.000đ”.

Sau khi có được số tiền 2.300.000 đồng, K tiêu xài cá nhân hết 765.000 đồng, còn lại 1.535.000 đồng K đã giao nộp Cơ quan điều tra khi bị bắt giữ.

Số tiền 1.500.000 đồng H được hưởng lợi từ việc tiêu thụ chiếc điện thoại do K trộm cắp, H đã chi tiêu cá nhân hết 800.000 đồng, còn lại 700.000 đồng H đã giao nộp Cơ quan điều tra khi bị bắt giữ.

Sau khi phát hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A70 màu đen là tài sản do phạm tội mà có anh Nguyễn Trọng C đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra.

- Về vật chứng, tài sản đã thu giữ, quá trình điều tra xác định:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A70 màu đen chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Minh T. Ngày 15/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định trả lại tài sản cho chị T, chị đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu bạc, biển kiểm soát: 29A-340.59, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã xác minh làm rõ đây là tài sản sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Khánh V - sinh năm: 1958 ở Tổ A, phố P, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là mẹ đẻ H. Việc H sử dụng chiếc xe ô tô làm phương tiện phạm tội bà V không biết. Ngày 15/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định trả lại tài sản cho bà V, bà đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với anh Nguyễn Trọng C: Khi mua chiếc điện thoại do H bán cho, anh C không biết đây là tài sản do K trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Anh C không đề nghị hoàn trả số tiền đã bỏ ra để mua điện thoại.

Tại phiên tòa, các bị cáo K, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện do các bị cáo thích hưởng thụ, lười lao động nên phạm tội để có tiền tiêu xài cá nhân.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT - VKS - VT ngày 02/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Ngô Quốc K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Đỗ Mạnh H về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Quốc K về tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Đỗ Mạnh H về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Quốc K từ 3 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/12/2019.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2019 đến 25/12/2019), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo Ngô Quốc K và Đỗ Mạnh H nói lời nói sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình và đều đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ngô Quốc K và Đỗ Mạnh H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng cũng như các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ, thể hiện: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 19/12/2019 tại cửa hàng điện thoại T thuộc khu C, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Ngô Quốc K đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A70 màu đen trị giá 7.800.000 đồng của chị Trần Thị Minh T, mặc dù biết đây là tài sản do K phạm tội mà có, nhưng Đỗ Mạnh H vẫn giúp K tiêu thụ tài sản và đã được hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo bị cáo Ngô Quốc K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Đỗ Mạnh H về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố là có căn cứ.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Hành vi của mỗi bị cáo phạm vào tội độc lập và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Hành vi của Ngô Quốc K đã phạm tội trộm cắp tài sản, phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Bị cáo Đỗ Mạnh H mặc dù biết rõ là tài sản do K trộm cắp được mà có nhưng vẫn cố tình bán chiếc điện thoại, tạo điều kiện giúp cho K tiêu thụ. Hành vi H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo thì cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Ngô Quốc K có nhân thân xấu; có 03 tiền án nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Mạnh H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đó là tái phạm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng huân chương nên bị cáo H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đến 50 triệu đồng nhưng qua xác minh thì thấy các bị cáo không có tài sản gì nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Trần Thị Minh T đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã mất nên không đề nghị giải quyết về trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo K và H xét thấy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Trọng C khi mua chiếc điện thoại do H bán cho, anh C không biết đây là tài sản do K trộm cắp mà có. Tại cơ quan điều tra anh C không yêu cầu hoàn trả số tiền đã bỏ ra để mua điện thoại. Quá trình xét xử, Tòa án đã triệu tập anh C tham gia phiên tòa nhưng anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu nhận lại số tiền đã bỏ ra để mua điện thoại. Xét ý chí của anh C là tự nguyện nên không buộc K và H phải hoàn trả số tiền 4.000.000đ cho anh C.

[4] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:* Đối với số tiền 1.535.000 đồng (của bị cáo K); số tiền 700.000 đồng (của bị cáo H) đã nộp lại cho cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì đây là tiền do K và H phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu bạc, biển kiểm soát: 29A-340.59, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã xác minh làm rõ đây là tài sản sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Khánh V - sinh năm: 1958 ở Tổ A, phố P, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là mẹ đẻ H. Việc H sử dụng chiếc xe ô tô làm phương tiện phạm tội bà V không biết, cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng, quyết định này đã có hiệu lực và ngày 15/01/2020, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà V, bà V đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì. Do vậy không đặt ra giải quyết trong phần quyết định của bản án này.

Đối với anh Nguyễn Trọng C: Khi mua chiếc điện thoại do H bán cho, anh C không biết đây là tài sản do K trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo K); khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều

52 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo H); khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Ngô Quốc K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Đỗ Mạnh H phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/12/2019.

Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H 09 (Chín) tháng tù, được trừ đi 06 (Sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2019 đến 25/12/2019), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước của bị cáo K số tiền 1.535.000 đ (Một triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng); của bị cáo H số tiền 700.000 đ (Bảy trăm nghìn đồng).

(Theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000427 ngày 02 tháng 3 năm 2020)

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Ngô Quốc K và Đỗ Mạnh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị TAND tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSPA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên